

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T H
T PHỐ H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày: 20-.-2021

NHÂN DA

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- T phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân A
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thục Lương
2. Bà Đỗ Thị Hng Ln

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng H -Thư ký Tòa án nhân dân quận T H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên toà:
Ông Lê Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng . năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, T phố H N xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/HSST ngày 04 tháng . năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng . năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T, sinh năm 1991 tại V P; Hộ khẩu thường trú: Phường Đ T, T phố V Y, tỉnh V P; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 A chị em, bị cáo là con thứ 3; DA chỉ bản số 000000370 do C an quận T H lập ngày 18/9/2020; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 05 tiền án: Bản án số **18/2009/HSST** ngày 18/02/2009 Tòa án nhân dân (TAND) tp V Y, tỉnh V P xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 26/2008/HSST ngày 25/9/2008 của TAND huyện Tam Đảo và 06 tháng tù tại bản án số 400/2008/HSST ngày 26/9/2008 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP H N. Buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của ba bản án là .(một) năm 08 (tám) tháng tù. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 10/03/2.0, chưa bồi thường dân sự 5.000.000Đ của bản án số 18/2009/HSST ngày 18/02/2009; Bản án số **126/2.0/HSST** ngày ./12/2.0 TAND tp V Y, tỉnh V P xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 25/8/2.2, chưa bồi thường dân sự 7.365.000Đ; Bản án số **38/2.3/HSPT** ngày 12/6/2.3 TAND tỉnh V P xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 20/11/2.5, chưa bồi thường dân sự 2.236.000Đ; Bản án số **26/2008/HSST** ngày 25/9/2008 TAND huyện Tam Đảo, tỉnh V P xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số **400/2008/HSST** ngày 26/9/2008 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP H N xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt ngày 11/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, C an T phố H N, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị A T, sinh năm 1984; Hiện trú tại: Căn hộ 1402 tòa nH HDI T H, 68A V C C, CTB, phường X L, quận T H, H N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: A Vũ Ngọc ThA, sinh năm 1981; Hiện trú tại: Căn hộ 1402 tòa nH HDI T H, 68A V C C, CTB, phường X L, quận T H, H N.

Người đại diện theo ủy quyền của A ThA: Chị Phạm Thị A T. Chị T xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/09/2020, Nguyễn Thế T đang ở ngã 3 Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, H N thì có bạn xã hội của T tên Tùng (T không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) gọi điện rủ đi trộm cắp tài sản, T Đ ý. Sau đó, Tùng điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) đến đón T, Tùng đưa cho T một chiếc vạm phá khóa bằng kim loại rồi chở T đi theo hướng Cầu Nhật Tân về N T H N. Khi đi qua cửa Hng đá ốp lát (Kho đá P Hưng) trên đường V C C (đối diện số 68 V C C) phường X L, quận T H, T nhìn thấy . chiếc xe Honda SH MODE màu đen BKS: 29Y1-187.99 của chị Phạm Thị A T đang dừng trên vỉa hè, bên phải cổng ra vào, không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe và bảo Tùng quay lại, khi cách cửa Hng đá khoảng 6 mét, Tùng dừng lại cho T xuống xe, T đi về phía chiếc xe, Tùng ở ngoài cảnh giới. Quan sát xung quA thấy không có người, T lén lút dùng chiếc vạm phá ổ khóa chiếc xe, sau đó dùng chiếc chìa khoá (do T chuẩn bị từ trước) cắm vào ổ khoá xe vừa trộm cắp được điều khiển chạy về hướng Đông A, còn Tùng đi xe máy theo sau T.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/09/2020, Tổ C tác C an xã X Nộn, huyện Đông A đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực điểm đê số 21 Tộc thôn X Nộn, xã X Nộn, huyện Đông A, H N, phát hiện T đang điều khiển xe máy Honda SH MODE màu đen BKS: 29Y1-187.99 có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra thì T bỏ chạy, tổ C tác đã bắt giữ T và đưa về C an xã X Nộn để làm rõ. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị T có đơn trình báo đến C an phường X L.

Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) T giữ của Nguyễn Thế T: . xe máy Honda SH MODE màu đen BKS: 29Y1-187.99, SK: 0724.; SM: 0073378; . chìa khóa đã qua sử dụng; . điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng; Số tiền 226.000Đ. Ngày 10/09/2020, CQCSĐT C an huyện Đông A đã bàn giao vụ việc cho CQCSĐT C an quận T H để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 170/BB-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội Đ định giá tài sản tổ tụng hình sự, UBND quận T H kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH MODE mang BKS: 29Y1-187.99 bị T chiếm đoạt có trị giá là 25.000.000Đ (hai mươi lăm triệu Đ).

Kết quả giám định chiếc xe máy Honda SH MODE mang BKS: 29Y1-187.99, SK: 0724.; SM: 0073387 là số nguY thủy, xe không có trong hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng, chủ phương tiện A Vũ Ngọc ThA (cHng chị T). A ThA khai, A mua chiếc xe trên từ năm 2.4, A ThA ủy quyền cho chị T giải quyết những vấn đề liên quan đến chiếc xe.

Ngày 10/11/2020, CQCSĐT C an quận T H đã trao trả chiếc xe máy cho chị T, gia đình T bồi thường khắc phục hậu quả cho chị T số tiền là 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn Đ), chị T đã nhận lại xe và tiền bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Tùng, T khai: Tùng là bạn xã hội quen khi ở Trại giam Quyết Tiến, TuY Quang, Tùng sử dụng số Tê bao 0392037410, CQCSĐT C an quận T H đã tiến Hnh điều tra nhưng không xác định được đối tượng Tùng như lời khai của T và đã ra Quyết định số 48 ngày 09/12/2020 tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng Tùng để tiếp tục xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30/12/2020 VKSND quận T H đã truy tố Nguyễn Thế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2.5.

Đại diện VKSND quận T H luận tội: Sau khi phân tích N dung vụ án, giữ nguY quyết định truy tố, kết luận Nguyễn Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội Đ xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Tịch T sung quỹ nH nước: . điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng T giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền 226.000đ (hai trăm hai mươi sáu nghìn Đ). Tịch T tiêu hủy . chìa khóa đã qua sử dụng; Bị cáo phải nộp 200.000Đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của chị T là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án, đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT C an quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 10/09/2020, tại cửa Hng đá ốp lát (Kho đá P Hưng) trên đường V C C (đối diện số 68 V C C) phường X L, quận T H, H N, Nguyễn Thế T đã có Hnh vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị A T chiếc xe máy Honda SH MODE màu đen BKS: 29Y1-187.99 có trị giá 25.000.000Đ (hai mươi lăm triệu Đ).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận T H đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy: Tại bản án số **18**/2009/HSST ngày 18/02/2009 TAND T phố V Y, tỉnh V P xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 26/2008/HSST ngày 25/9/2008 của TAND huyện Tam Đảo và 06 tháng tù tại bản án số 400/2008/HSST ngày 26/9/2008 của TAND quận Hai Bà Trưng. Buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của ba bản án là .(một) năm 08 (tám) tháng tù. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 10/03/2.0, chưa bồi thường dân sự 5.000.000Đ của bản án số 18/2009/HSST ngày 18/02/2009; Bản án số **126**/2.0/HSST ngày ./12/2.0 TAND T phố V Y, tỉnh V P xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 25/8/2.2, chưa bồi thường dân sự 7.365.000Đ; Bản án số **38**/2.3/HSPT ngày 12/6/2.3 TAND tỉnh V P xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 20/11/2.5, chưa

bồi thường dân sự 2.236.000Đ. Các tiền án trên bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hình vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo Tộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, không Tộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra tại bản án số **26/2008/HSST** ngày 25/9/2008 TAND huyện Tam Đảo, tỉnh V P xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số **400/2008/HSST** ngày 26/9/2008 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP H N xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp Hình xong hình phạt tù ngày 10/03/2008 xác định bị cáo có nhân thân xấu. Căn cứ tính chất Hình vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã T Hi được và trả lại cho bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 3.100.000Đ (là tiền sửa chữa chiếc xe) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp và T nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Đối với số tiền 3.100.000Đ A Nguyễn Văn Toàn (sinh năm 1985; HKTT: TDP Hùng Vương, phường Đ T, tp V Y, tỉnh V P là A trai của bị cáo) tự nguyện bồi thường cho chị T. A Toàn khai, tiền đó là của A, A tự nguyện bồi thường cho chị T thay bị cáo và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền trên nên A Nguyễn Văn Toàn không được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về vật chứng: Đối với . điện thoại di động T giữ của bị cáo, bị cáo có dùng liên lạc với Tùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên tịch T sung quỹ NH nước. Số tiền 226.000Đ là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tịch T tiêu hủy . chìa khóa đã qua sử dụng. Bị cáo phải nộp 200.000Đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2.5; Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2.5; Nghị quyết số 326/2.6/UBTVQH14 ngày 30/12/2.6 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hình án dân sự quận T H và Kho bạc NH nước quận T H: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2020, giấy nộp tiền ngày 08/12/2020):

Tịch T sung quỹ NH nước: . điện thoại di động Samsung GaLxy S9⁺ đã qua sử dụng; IMEI 1: 355220096192662, IMEI2: 35522109.92660.

Trả lại bị cáo số tiền 226.000đ (hai trăm hai mươi sáu nghìn Đ).

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận T H;
- CCTHADS quận T H;
- CA quận T H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Vân A

